

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2024/DS-PT

Ngày: 15 – 7 – 2024

V/v: “Tranh chấp quyền sử
dụng đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 11 và 15 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 121/2024/TLPT-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Kim T;

Cư trú tại: Ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Trần Kim L;

Cư trú tại: Ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Tăng Thị Tuyết M;

Cư trú tại: Ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M (Giấy ủy quyền ngày 05/01/2023): Ông Trần Kim T, là nguyên đơn trong vụ án.

2. Bà Nguyễn Thị H;

Cư trú tại: Ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

3. Ngân hàng N1 (viết tắt là A1);

Trụ sở chính: Số B, đường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (theo ủy quyền số 2665/QĐ-M+NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N1 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án và Giấy ủy quyền số 726/GUQ-NHNo.VT-KHKD ngày 16/11/2023 của Giám đốc A1 – Chi nhánh huyện V, Hậu Giang): Ông Nguyễn Thành A, chức vụ: Phó Giám đốc A1 – Chi nhánh huyện V, Hậu Giang. Địa chỉ: Số A, đường N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang (có yêu cầu vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Đơn khởi kiện ngày 13/12/2022 và quá trình tham gia tố tụng ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Kim T trình bày:

Nguồn gốc phân đất của ông T là do cha mẹ là cụ Trần Văn H1 (chết ngày 20/5/2021) và bà Ngô Thị H2 (chết ngày 08/02/2023) để lại. Năm 2017, ông T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) tại thửa số 325 và 954, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Quá trình sử dụng đến năm 2022 bị ông Trần Kim L (anh ruột ông T) lấn chiếm với diện tích khoảng 2.000m² và xây dựng hàng rào trên phần đất của ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông L trả lại phần đất đã lấn chiếm khoảng 2.000m² tại thửa 954.

Tại Đơn yêu cầu ngày 25/12/2023, ông T yêu cầu công nhận phần đất tranh chấp tại vị trí Ia, diện tích 862,3m² thuộc thửa 954, tờ bản đồ số 09 Mảnh trích đo địa chính số 94/SHC ngày 18/9/2023 của Công ty TNHH Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Kim L và đại diện theo ủy quyền của ông L trình bày:

Nguồn gốc phần đất ông L đang quản lý, sử dụng là của cha ruột là cụ H1 để lại cho ông L sử dụng từ năm 1992. Phần đất giáp ranh với đất của ông T là do ông L sang lại của cụ H1 với giá 01 cây vàng 24K, anh em trong gia đình đều biết, ranh giới giữa đất của ông L và đất của ông T có trụ đá. Năm 2014, do sợ anh em trong gia đình có phát sinh tranh chấp nên cụ H1 mời các con tới để họp gia đình và thống nhất cho ông L phần đất trên, mọi người đều thống nhất và ký tên, sau đó có gửi T1 ấp là ông Trần Thế H3 xác nhận. Năm 2018, ông Lý mường, đến năm 2019 ông L xây dựng hàng rào từ mé sông đến ruộng của ông Nguyễn Văn D. Năm 2022, ông T cho rằng ông L lấn chiếm đất nên ông T đập 05 trụ hàng rào của ông L. Ông L không có lấn chiếm đất của ông T, yêu cầu Tòa án xác minh, giải quyết theo quy định.

Tại Văn bản ngày 13/12/2022, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị Tuyết M là ông Trần Kim T trình bày: Bà M là vợ của ông T. Phần đất tranh chấp ông T được cấp Giấy chứng nhận vào năm 2017 tại thửa 954, tờ bản đồ số 09. Quá trình sử dụng đến tháng 07/2022 thì ông L lấn chiếm diện tích khoảng 2.000m² và xây dựng hàng rào. Do đó, bà M yêu cầu ông L trả lại phần đất đã lấn chiếm.

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Nguồn gốc đất là do cha mẹ để lại. Việc cha mẹ tặng cho ông T thì ông L không biết. Do đó, đề nghị hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 01/11/2017.

Tại Văn bản ngày 16/11/2023, đại diện theo ủy quyền của A2 – Chi nhánh huyện V, tỉnh Hậu Giang là ông Nguyễn Thành A trình bày:

Năm 2023, ông Trần Kim T có vay của A2 – Chi nhánh huyện V, Hậu Giang số tiền 1.200.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông T có thể chấp trả đất số 954, tờ bản đồ số 09, diện tích 17.383m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01503, Sổ Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp ngày 15/12/2017 do ông Trần Kim T đứng tên. Đại diện A2 từ chối tham gia tố tụng, yêu cầu giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Kim T đối với bị đơn ông Trần Kim L về việc ông T yêu cầu ông L trả lại phần đất có diện tích 860,3m², tại thửa số 954, tờ bản đồ

số 09, địa chỉ thửa đất tại ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, thuộc vị trí số Ia, có chu vi:

- Ngang giáp thửa 702 của ông Nguyễn Văn D: 11,21m.
- Ngang trong giáp vị trí "Iib (thuộc thửa 954): 11,22m.
- Dài cạnh giáp vị trí Ic: 70,50m.
- Dài cạnh giáp vị trí I và thửa 656 (18,69m + 54,96m): 73,65m.

(Theo Mảnh trích đo địa chính số 94/SHC ngày 18/9/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ).

2. Buộc ông Trần Kim L có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Kim T phần đất có diện tích 860,3m², tại thửa số 954, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất tại ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, thuộc vị trí số Ia, có chu vi:

- Ngang giáp thửa 702 của ông Nguyễn Văn D: 11,21m.
- Ngang trong giáp vị trí Iib (thuộc thửa 954): 11,22m.
- Dài cạnh giáp vị trí Ic: 70,50m.
- Dài cạnh giáp vị trí I và thửa 656 (18,69m + 54,96m): 73,65m.

(Theo Mảnh trích đo địa chính số 94/SHC ngày 18/9/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ).

3. Về cây trái, hoa màu, vật kiến trúc trên đất:

3.1. Giao cho ông Trần Kim T được quản lý, sử dụng cây trái, hoa màu, vật kiến trúc trên phần đất (thuộc vị trí Ia) gồm:

Vật kiến trúc: (một phần hàng rào tiếp giáp ông Nguyễn Văn D), kết cấu: Trụ đà bê tông cốt thép, chân tường lửng, trên rào lưới B40; diện tích 1,8,x 11,21m.

Về hoa màu, cây trái gồm: Dừa loại B: 03 (ba) cây; Dừa loại C: 02 (hai) cây; Tràm bông vàng loại A: 04 (bốn) cây; Chuối loại A: 10 (mười) cây.

3.2. Buộc ông Trần Kim T có trách nhiệm trả giá trị cây trái, hoa màu, vật kiến trúc cho ông Trần Kim L số tiền tổng cộng là 15.334.690 đồng.

(Theo Chứng thư thẩm định giá số 318/BDS ngày 23/10/2023 của Công ty cổ phần T5 và Biên bản xác minh ngày 28/12/2023).

4. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn đã rút, đối với phần đất thuộc vị trí Ib và I1 (diện tích tổng cộng là 593,7m²) theo Mảnh trích đo địa chính số 94/SHC ngày 18/9/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1" \o "môi" Môi trường Sông Hậu.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại phần yêu cầu đã rút đối với phần đất thuộc vị trí I và I1 (theo Mảnh trích đo địa chính số 94/SHC ngày 18/9/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ).

Trường hợp có tranh chấp về hợp đồng liên quan đến quyền sử dụng đất, tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và tranh chấp hợp đồng tín dụng thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án, án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, bị đơn ông Trần Kim L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và công nhận cho ông L phần đất đang quản lý sử dụng theo biên bản hợp gia đình ngày 29/5/2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trần Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Trần Kim L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ông Trần Kim T trình bày: Việc ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở được hộ gia đình cụ Trần Văn H1 tặng cho đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc ông Trần Kim L chiếm phần đất đang tranh chấp là trái pháp luật. Đối với Giấy hợp gia đình ngày 29/5/2024 là bịa đặt vì ông cũng như các anh chị trong gia đình đều không có ký tên, không có công chứng chứng thực theo quy định nên không có giá trị pháp lý. Ông T đề nghị bác kháng cáo của bị đơn ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ông Trần Kim L trình bày: Phần đất đang tranh chấp ông sang lại của cha là cụ Trần Văn H1 vào năm 1993 với giá 10 chỉ vàng 24K, do là cha con nên không làm giấy tờ. Tuy nhiên, do sợ anh em tranh chấp nên năm 2014 cụ H1 có nhờ cơ quan có thẩm quyền đo đạc phần đất đã sang nhượng trước đó và đã ra sơ đồ thửa đất. Đồng thời, cụ H1 có tổ chức hợp gia đình cất đất cho ông phần đất tranh chấp theo Giấy hợp gia đình ngày 29/5/2014, có cụ H1 và anh em, trong đó có ông T ký tên đồng ý. Nhưng do em là bà Nguyễn Thị H4 bị mù, không ký tên được nên chưa làm thủ tục tách quyền sử dụng đất được. Đối với hợp đồng tặng cho đất cho ông T là không hợp pháp vì ông không có ký tên và bà H4 bị mù, không thể đọc và ký tên đồng ý tặng cho ông T được. Phần đất tranh chấp ông sử dụng liên tục từ năm 1993, quá trình sử dụng có nhiều công sức cải tạo đất như bơm cát san lấp, thuê xáng cạp đào mương, trang đất, thuê nhân công làm hàng rào. Ông L yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện của ông T, công nhận phần đất tranh chấp cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tính hợp pháp của Giấy hợp gia đình ngày 29/5/2014 mà tách ra giải quyết thành vụ án khác là không đúng, giải quyết không triệt để vụ án, thiệt thòi quyền lợi của bị đơn. Trong vụ án này, cần thiết phải đưa bà Trần Kim L1, Trần Kim T2, Trần Kim M1, Trần Kim K1, Trần Kim O, Trần Kim N vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông T không thừa nhận có ký tên vào "giấy" Giấy hợp gia đình ngày 29/5/2014 nhưng Tòa án cũng không làm rõ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Với những thiếu sót của cấp sơ thẩm không thể khắc phục được trong giai đoạn phúc thẩm nên cần phải hủy NK "53" \o "Bản" bản án dân sự sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2024, bị đơn ông Trần Kim L có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện Ngân hàng N1 nhưng có yêu cầu vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vụ án. Ông Trần Kim L có ý kiến không tiếp tục ủy quyền cho ông Trần Kim T3 đại diện tham gia tố tụng nên chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha mẹ là cụ Trần Văn H1 (chết ngày 20/5/2021) và bà Ngô Thị H2 (chết ngày 08/02/2023) tạo lập. Ngày 10/7/1996, Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Cần Thơ (cũ), nay là huyện V, tỉnh Hậu Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa 283, 319, 323, 324 và 325, tờ bản đồ số 09 với tổng diện tích là 83.842m² do hộ Trần Văn H1 đứng tên chủ sử dụng.

[2.2] Theo Công văn số 2641/CAH-HC ngày 21/10/2022 của Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang xác định thành viên hộ gia đình cụ H1 gồm các thành viên như sau: (1) cụ H1, là chủ hộ, (2) cụ Ngô Thị H2 (vợ), (3) Trần Văn T4

(con), (4) Trần Kim H5 (con), (5) Trần Kim M1 (con), (6) Trần Kim O (con), (7) Trần Kim K1 (con), (8) Trần Kim N (con), (9) Trần Kim T (con).

[2.3] Ngày 01/11/2017, cụ H1 và các thành viên trong hộ gia đình gồm cụ H1, cụ H2, ông Trần Văn T4, bà Trần Kim H5, ông Trần Kim M1, ông Trần Kim O, ông Trần Kim K1, ông Trần Kim N, bà Trần Kim L1, ông Trần Kim L ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Trần Kim T các thửa đất 323 (nay là thửa 952), 324 (nay là thửa 954), 325 với tổng diện tích là 40.308m², được Ủy ban nhân dân xã V chứng thực. Ngày 05/12/2017, ông T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy chứng nhận), trong đó có Giấy chứng nhận số CS01503, tại thửa 954, diện tích 17.383m². Phần tranh chấp có diện tích 860,3m² thuộc một phần thửa 954, thể hiện tại vị trí mảnh"la Mảnh trích đo địa chính số 94/SHC ngày 18/9/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ.

[2.4] Nguyên đơn ông T cho rằng quá trình sử dụng đất đến năm 2022 bị ông L lấn chiếm, xây dựng hàng rào, trồng cây nên khởi kiện yêu cầu ông L trả lại. Bị đơn ông L cho rằng phần đất tranh chấp cụ H1 sang lại cho ông L vào năm 1993, với giá là 01 lượng vàng 24K, do là cha con nên không làm giấy tờ, nhưng sau đó có lập Giấy hợp gia đình ngày 29/5/2014. Ông L sử dụng đến năm 2022 phát sinh tranh chấp với ông T.

[2.5] Xét thấy, Giấy hợp gia đình ngày 29/5/2014 có nội dung cụ H1 hợp gia đình cùng các con “... *đồng ý thỏa thuận cắt đất cho con tôi là Trần Kim L ... số đất ruộng là: Ngan 14,5m² – Ngan 27,7m²; Dài 71,7m² – Dài 71,7m² Tờ bản đồ số 9 – số thửa 324 ...*”, có chữ ký của cụ H1 và các con gồm bà Trần Kim L1, ông Trần Kim T2, ông Trần Kim M1, ông Trần Kim K1, ông Trần Kim T, bà Trần Kim O, ông Trần Kim N và ông Trần Kim L, có xác nhận của T1 áp 4 là ông Trần Thế H3 ngày 06/6/2014. Tại Bản mô tả ranh giới thửa đất ngày 06/5/2014, Sơ đồ thửa đất số 615/VP.ĐKQSDĐ ngày 15/5/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện V, Hậu Giang thể hiện nội dung cụ H1 tặng cho ông L diện tích đất 857m² có vị trí phù hợp với Giấy hợp gia đình ngày 29/5/2014, đồng thời cũng chính là vị trí phần đất đang tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định Giấy hợp gia đình ngày 29/5/2014 về việc tặng cho đất tại thửa 324, tờ bản đồ số 9 phù hợp với việc cụ H1 tặng cho ông L diện tích 857m² thể hiện tại Sơ đồ thửa đất ngày 15/5/2014, nhưng không thu thập chứng cứ để đánh giá tính hợp pháp của Giấy hợp gia đình ngày 29/5/2014 mà nhận định và quyết định trường hợp có tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác là không phù hợp, giải quyết không triệt để vụ án.

[2.6] Để đánh giá tính hợp pháp của Giấy họp gia đình ngày 29/5/2014 thì cần thiết phải đưa anh chị em trong gia đình gồm bà Trần Kim L1, ông Trần Kim T2, ông Trần Kim M1, ông Trần Kim K1, bà Trần Kim O, ông Trần Kim N, bà Trần Kim H5 vào tham gia tố tụng. Ông T khẳng định chữ ký trong Giấy họp gia đình ngày 29/5/2014 không phải do ông ký ra nên cần thiết phải giám định chữ ký của ông T mới có đủ cơ sở giải quyết đúng đắn vụ án.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm trong việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Ông Trần Kim L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008507 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Các Thẩm phán

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Thanh